TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 01 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn

2. Bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 863/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 621/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 559/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lại Thị Mỹ H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số A2/18, A01, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Chí T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp LP1, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lại Thị Mỹ H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Võ Chí T do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long

Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 01/10/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà của anh T thuộc ấp LP1, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau đó, Chị H và anh T lên Thành phố Hồ Chí Minh sống và làm việc. Chung sống đến khoảng tháng 7/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không có chăm sóc vợ con; bản thân anh T thiếu nợ người khác nên bỏ Chị H đi nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ khi bỏ đi đến nay, anh T không có liên lạc thăm nom vợ con. Từ khi vợ chồng sống ly thân, hai bên gia đình không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị H và anh T; bản thân Chị H và anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Chị H yêu cầu ly hôn với anh Võ Chí T.

- Về con chung: Chị H và anh Võ Chí T có 01 con chung tên Võ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 24/11/2015. Hiện nay, con chung đang sống với Chị H. Khi ly hôn, Chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Võ Chí T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Chí T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Lại Thị Mỹ H trình bày: Vợ chồng chung sống đến tháng 7/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm sống, anh T không có chăm sóc vợ con, có hành vi tham gia đánh bạc gây nợ nần và bỏ Chị H đi cho đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh T không có liên lạc thăm nom vợ con, gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị H và anh T; bản thân anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, chị Lại Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Võ Chí T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị Mỹ H. Về quan hệ hôn nhân, chị Lại Thị Mỹ H được ly hôn với anh Võ Chí T. Chị Lại Thị Mỹ H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 24/11/2015; anh Võ Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lại Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Võ Chí T, yêu cầu được tiếp tục chăm, sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Võ Chí T (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp LP1, xã LĐB, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với anh Võ Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Đồng thời, tại phiên tòa, anh Võ Chí T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Chí T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Chị Lại Thị Mỹ H cho rằng, Chị H và anh T do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 01/10/2015. Vợ chồng chung sống đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm, chăm sóc vợ con, có hành vi tham gia đánh bạc gây nợ nần và bỏ Chị H đi nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh T không có liên lạc thăm nom vợ con, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị H và anh T. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên Chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Xét thấy, chị Lại Thị Mỹ H và anh Võ Chí T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Võ Chí T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho Chị H và anh T theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Võ Chí T không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh T nên lời trình bày của Chị H về tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh T là có cơ sở chấp nhận. Nói cách khác, đã có đủ căn cứ để xác định hôn nhân giữa Chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc Chị H yêu cầu ly hôn anh T phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung:

Chị Lại Thị Mỹ H xác định Chị H và anh T có 01 con chung tên Võ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 24/11/2015, hiện nay đang sống với Chị H. Khi ly hôn, Chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi Chị H và anh T ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của Chị H, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Trân sinh sống với Chị H cho đến nay nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng; quá trình sinh sống với Chị H, cháu Trân vẫn phát triển bình thường. Đồng thời, cháu Trân cũng có nguyện vọng được sống với Chị H. Để ổn định cuộc sống cho cháu Trân, giúp cháu Trân phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc Chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Ngọc Bảo Tr khi vợ chồng ly hôn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lại Thị Mỹ H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nên anh Võ Chí T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Lại Thị Mỹ H không yêu cầu anh Võ Chí T có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Lại Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị Mỹ H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Mỹ H được ly hôn anh Võ Chí T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 209, ngày 01/10/2015 do Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Lại Thị Mỹ H và anh Võ Chí T không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Chị Lại Thị Mỹ H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 24/11/2015. Hiện nay đang sống với chị Lại Thị Mỹ H.

Anh Võ Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lại Thị Mỹ H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Võ Chí T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lại Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0012768 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Phước Sang